



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ
CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ THÁI BÌNH DƯƠNG**

Tầng lửng, tòa nhà PVFCCo, 43 Mạc Đĩnh Chi, P.Đa Kao, Quận 1, Tp.HCM

ĐT: 08.38228548

Fax: 08.38228545

Email: pacific@pvtrans.com

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Tên Công ty đại chúng: Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương

Năm báo cáo: 2013

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- **Tên giao dịch:** Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương (PV Trans Pacific).
- **Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:** 0305475110, cấp ngày 24/04/2012.
- **Vốn điều lệ:** 942.750.280.000 đồng (Chín trăm bốn mươi hai tỷ bảy trăm năm mươi triệu hai trăm tám mươi ngàn đồng).
- **Vốn đầu tư của chủ sở hữu:** 942.750.280.000 đồng
- **Địa chỉ:** Tầng lửng, tòa nhà PVFCCo, 43 Mạc Đĩnh Chi, P.Đa Kao, Q.1, HCM
- **Số điện thoại:** 08-38228546; **Số fax:** 08-38228545
- **Website:** www.pacific.pvtrans.com
- **Mã cổ phiếu:** PVP

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Lịch sử hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương (PV Trans Pacific) được thành lập theo Nghị quyết số 4195/NQ-DKVN ngày 14/12/2007 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam với các cổ đông sáng lập gồm Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans) - Cổ đông chi phối và các cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Tài chính Dầu Khí (PVFC), Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank). Công ty được thành lập để làm chủ sở hữu dự án đầu tư 03 tàu dầu thô loại Aframax trọng tải 105.000 DWT tại Vinashin, đảm nhận kinh doanh vận chuyển dầu thô cho các nhà máy lọc dầu (NMLD) trong nước và kinh doanh khai thác vận tải trên thị trường quốc tế.

Công ty chính thức đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103009251 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 28/01/2008, với vốn điều lệ ban đầu là 1.200 tỷ đồng; Đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 13/10/2011 được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, Mã doanh nghiệp 0305475110 với vốn điều lệ là 942.750.280.000 đồng; Đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 24/4/2012 và vẫn lưu hành mã số doanh nghiệp này cho đến thời điểm 31/12/2013.

Để kịp thời có tàu bố trí tham gia vận chuyển dầu thô cho Nhà máy Lọc Dầu Dung Quất (NMLD Dung Quất) và tham gia vận chuyển dầu thô trên thị trường

quốc tế, năm 2009, Công ty đã đầu tư mua 01 tàu vận tải dầu thô Aframax 105.000 tấn (tàu PVT Athena) thay cho 01 tàu Aframax đầu tư đóng mới trong dự án đầu tư 03 tàu dầu thô loại Aframax trọng tải 105.000 DWT tại Vinashin (nay là Dung Quất Shipyard-DQS) và một trong hai tàu còn lại tiếp tục triển khai theo hợp đồng đã ký. Thực hiện các Nghị Quyết của Đại hội đồng Cổ đông công ty năm 2012, 2013, hiện nay dự án đóng mới tàu Aframax tại DQS đã được chuyển đổi mục đích đầu tư thành dự án đóng và hoán cải 01 tàu vận chuyển dầu thô 105.000 DWT thành Kho nổi chứa xuất dầu FSO phục vụ cho Mỏ Đại Hùng.

Năm 2010, Công ty PV Trans Pacific đã được công nhận là công ty đại chúng tại Công văn số 1411/UBCK-QLPH của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc Đăng ký công ty đại chúng.

Năm 2013, Công ty PV Trans Pacific đã đăng ký chứng khoán và được cấp mã chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam theo Giấy chứng nhận số 26/2013/GCNCP-VSD ngày 17/10/2013.

Từ năm 2008- 31/3/2012: Công ty hoạt động theo mô hình Công ty sở hữu tàu thuê Tổng Công ty PV Trans quản lý kỹ thuật an toàn và quản lý khai thác tàu dầu thô của Công ty. Bộ máy quản lý điều hành gọn nhẹ gồm các nhân sự giữ các chức danh chủ chốt: Giám đốc, Kế toán trưởng và 1 Nhân viên văn phòng.

Từ 01/4/2012 - nay: Công ty chuyển đổi sang mô hình hoạt động kinh doanh đa ngành trong đó lĩnh vực chính là trực tiếp kinh doanh khai thác tàu dầu thô PVT Athena do Công ty sở hữu và đồng thời làm dịch vụ quản lý khai thác đội tàu dầu thô cho Tổng Công ty PV Trans. Bộ máy tổ chức quản lý được thiết lập theo hướng gọn nhẹ hiệu quả với khoảng 15-17 nhân sự ở các phòng chức năng là Phòng Kinh doanh Khai thác, Phòng Kế toán Kế hoạch, Phòng Tổ chức Hành chính và Ban Giám đốc.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

– **Ngành nghề kinh doanh:** Kinh doanh vận tải dầu thô; Cho thuê tàu; Quản lý khai thác tàu; Dịch vụ đại lý tàu biển, môi giới hàng hải; Kinh doanh thương mại; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy.

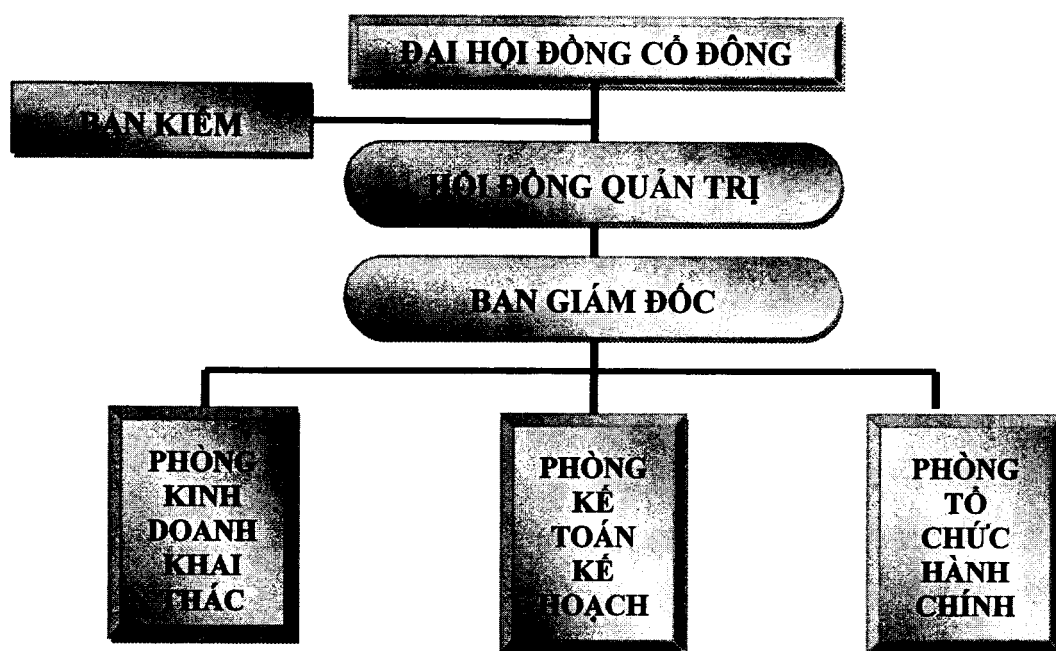
– **Địa bàn kinh doanh:**

- Khu vực phía bắc: Hải phòng.
- Khu vực miền trung: Quảng Ngãi.
- Khu vực phía nam: Vũng Tàu, Đồng Nai, Tp.HCM.
- Quốc tế: Châu Á, Châu Úc (Singapore, Trung Quốc, Trung Á, Australia ...)

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

– **Mô hình quản trị:** Mô hình quản trị của Công ty tuân theo mô hình quản trị của Công ty cổ phần.

– **Cơ cấu bộ máy quản lý:** Như sơ đồ sau



– Các công ty con, công ty liên kết: Công ty không có các công ty con và công ty liên kết

5. Định hướng phát triển

– Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Trở thành một hãng vận tải dầu khí hoạt động hiệu quả với lĩnh vực kinh doanh cốt lõi là kinh doanh khai thác đội tàu dầu thô của Công ty sở hữu và đội tàu dầu thô của Tổng Công ty PV Trans trên thị trường trong nước và quốc tế.

Triển khai tích cực dự án đóng mới và hoán cải tàu 105.000 DWT thành Kho nổi chứa xuất dầu thô FSO và đưa vào vận hành khai thác có hiệu quả.

Chú trọng hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng cùng với chính sách tiết kiệm trong quản lý và sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và chất lượng dịch vụ.

Tiếp tục duy trì tốt và làm sâu sắc hơn mối quan hệ với các khách hàng truyền thống và tích cực chủ động mở rộng phát triển thêm thị trường mới trong và ngoài nước.

Xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên giỏi về chuyên môn, năng động, có năng lực quản lý để đưa Công ty phát triển ngày một vững mạnh.

Phối hợp với địa phương làm tốt công tác an ninh-quốc phòng, tham gia tích cực các hoạt động an sinh xã hội, đảm bảo chăm lo đời sống cho người lao động, phấn đấu thu nhập năm sau không thấp hơn năm trước.

– Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Tối đa hóa giá trị cổ đông và theo đuổi chiến lược phát triển kinh doanh mở rộng quy mô hoạt động, đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ.

Củng cố tổ chức bộ máy quản lý chuyên nghiệp, gắn bó và có tâm với doanh nghiệp, đào tạo đội ngũ kế thừa có đầy đủ kiến thức chuyên môn, bản lĩnh nghề

nghiệp để phát triển công ty thành hãng vận tải dầu khí có uy tín trên thị trường trong nước và quốc tế.

– **Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:**

Đối với môi trường: trong quá trình vận hành khai thác tàu trên biển, bảo đảm thực hiện đúng quy định về bảo vệ môi trường theo pháp luật của Nhà nước Việt Nam và quy định quốc tế.

Đối với xã hội và cộng đồng: thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, đem lại lợi ích thiết thực không những cho Công ty mà cho cả cộng đồng và xã hội.

Xây dựng văn hóa dầu khí, vận dụng phù hợp với đặc điểm tổ chức quản lý tại Công ty.

6. Các rủi ro: Các rủi ro trong kinh doanh chủ yếu đối với Công ty gồm rủi ro về thị trường (*rủi ro về giá cước vận tải, giá cho thuê tàu và nhiên liệu*) và rủi ro về tài chính (*gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản*).

- **Rủi ro thị trường**

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể sẽ chịu rủi ro khi có sự thay đổi thị trường hoạt động. Trong mỗi thời kỳ khác nhau thì các đặc điểm khác nhau về giá cước vận tải, giá cho thuê tàu, giá nhiên liệu của thị trường trong nước và thị trường quốc tế sẽ tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Đặc biệt là yêu cầu về quản lý kỹ thuật, quản lý an toàn, các điều kiện chấp nhận của các hãng dầu khí lớn cho tàu (*Oil Major Approval-OMA*) ngày càng khắt khe, đòi hỏi năng lực quản lý ngày càng cao của chủ tàu. (*Khi hoạt động tại thị trường quốc tế thì hoạt động vận tải dầu khí chủ yếu thông qua các hãng dầu khí lớn nên đáp ứng được OMA thì mới có thể có hàng cho tàu vận chuyển quốc tế*)

- **Rủi ro về giá cước vận chuyển, giá cho thuê tàu và mua nhiên liệu**

Công ty nhận vận chuyển, cho thuê tàu và mua nhiên liệu từ các nhà cung cấp trong nước và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá cước vận tải, giá cho thuê tàu và nhiên liệu.

Đối với rủi ro về giá cước vận chuyển, Công ty đã thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro bằng cách cho thuê tàu định hạn hoặc ký hợp đồng vận chuyển dài hạn với giá cước ổn định cho cả năm cùng với điều khoản giá cước được tự động điều chỉnh tương ứng khi có sự biến động của giá nhiên liệu.

- **Rủi ro về tỷ giá**

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, hiện các khoản nợ liên quan đến dự án đóng tàu đều có gốc ngoại tệ nên Công ty chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Khi có biến động tỷ giá lớn sẽ thì ảnh hưởng lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Công ty thực hiện đánh giá và xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá cuối kỳ theo chuẩn mực kế toán Việt Nam.

- **Rủi ro về lãi suất**

Chính sách của Công ty là thực hiện các giải pháp quản trị để giảm thiểu rủi ro tác động đến tình hình tài chính và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Đối với các khoản vay nợ dài hạn cho các dự án đầu tư mua và đóng tàu, lãi suất vay được cố định thông qua các sản phẩm/nghiệp vụ tài chính nên rủi ro về lãi suất đối với các khoản vay đầu tư và hoạt sản xuất kinh doanh đã được giảm thiểu.

Đối với các khoản vốn tạm thời nhàn rỗi được gửi có kỳ hạn tại các tổ chức tín dụng mang lại doanh thu tài chính cho Công ty, chính sách của Công ty là duy trì kỳ hạn hợp lý phù hợp với kế hoạch sử dụng dòng tiền. Khi lãi suất huy động tiền gửi giảm, doanh thu tài chính của Công ty sẽ giảm.

- Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Ban Giám đốc đánh giá rủi ro tín dụng tối đa được thể hiện ở số dư khoản mục “Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi” trên Bảng cân đối kế toán.

- Rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông đã góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2013

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Đvt: Triệu đồng

Stt	Nội dung	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2013	Tỷ lệ TH 2013/KH 2013	Tỷ lệ TH 2013/TH 2012
I	Tổng doanh thu	585.685	925.808	158%	142%
	- Dịch vụ vận tải	347.760	529.675	152%	112%
	- Dịch vụ thương mại	209.096	342.295	164%	315%
	- Doanh thu tài chính	28.829	53.839	187%	75%
III	Lợi nhuận không bao gồm CLTG	7.706	70.090	910%	134%
IV	Lợi nhuận trước thuế	(61.162)	51.413		
V	Nộp ngân sách nhà nước	27.821	13.132	47%	54%

Tổng doanh thu năm 2013 đạt 926 tỷ đồng, tương đương 158% kế hoạch năm 2013, tăng 42% so với năm 2012. Doanh thu thực hiện của từng hạng mục gồm vận tải dầu thô, dịch vụ thương mại, doanh thu tài chính trong năm 2013 đều vượt các chỉ tiêu kế hoạch năm. Lợi nhuận trước thuế đạt 51 tỷ đồng, vượt 112 tỷ đồng so với kế hoạch đã được Đại Hội Đồng Cổ đông phê duyệt.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

- **Ông Lê Mạnh Tuấn**

- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Ủy viên HĐQT kiêm Giám Đốc Công ty
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: UVHĐQT Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí (PV Trans)
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 30/7/1968; Nơi sinh: Hà Nội (Hà Tây cũ)
- Địa chỉ thường trú: Căn hộ 12.02 Cao ốc An Cư, Phường An Phú, Q.2, HCM.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế Công Nghiệp và Cử nhân tài chính kế toán.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: số cổ phần nắm giữ là 13.200.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 14,00%, trong đó sở hữu cá nhân là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0%.

- **Ông Nguyễn Ngọc Linh**

- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Ủy viên HĐQT kiêm Phó Giám Đốc Công ty
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 12/12/1970; Nơi sinh: Long An
- Địa chỉ thường trú: 309 Trần Bình Trọng, Phường 4, Quận 5, HCM
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị dự án, Cử nhân Thương mại.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: số cổ phần nắm giữ là 18.000.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 19,09%, trong đó sở hữu cá nhân là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0%.

- **Ông Nguyễn Thái Đạo**

- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Phụ trách Kế toán kiêm Phó Phụ trách Phòng Kế toán Kế hoạch
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 13/10/1982; Nơi sinh: Nghệ An
- Địa chỉ thường trú: Tổ 8C – KP 3 – P. Trảng Dài – Tp. Biên Hòa – Đồng Nai
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán Kiểm toán.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: số cổ phần nắm giữ là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0%.

– **Những thay đổi trong Ban điều hành:** Trong năm 2013, nhân sự trong Ban điều hành thay đổi như sau:

- Ông Lê Anh Nam thôi giữ chức danh Kế toán trưởng kể từ ngày 15/3/2013 theo Quyết định số 01/QĐ-TBD-HĐQT của Hội Đồng Quản trị Công ty;

- Ông Đỗ Đức Hùng nhận nhiệm vụ Người Phụ trách kế toán từ ngày 15/3/2013 theo Nghị quyết số 04/QĐ-TBD-HĐQT của Hội Đồng Quản trị Công ty
- Ông Đỗ Đức Hùng thôi là Người Phụ trách kế toán từ ngày 22/10/2013 theo Quyết định số 48/QĐ-TBD ngày 21/10/2013 của Giám Đốc Công ty.
- Ông Nguyễn Thái Đạo nhận nhiệm vụ là Người Phụ trách kế toán từ ngày 22/10/2013 theo Quyết định số 48/QĐ-TBD ngày 21/10/2013 của Giám Đốc Công ty.

– Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

Tổng số lao động của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2013 là 15 người. Trong đó, trình độ trên đại học chiếm 7%, trình độ đại học chiếm 80%, trung cấp kỹ thuật chiếm 6% và lao động phổ thông chiếm 7%.

Chính sách đối với người lao động: Công ty xây dựng môi trường làm việc ổn định, luôn khuyến khích sự sáng tạo, nâng cao hiệu quả công việc. Để thực hiện chiến lược này, Công ty đã không ngừng cải tiến chính sách lương, thưởng, chế độ phúc lợi, tuyển dụng và đào tạo có tính cạnh tranh cao, thu hút được lao động có chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc.

Chế độ làm việc: Chế độ làm việc của Công ty luôn đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Bộ luật lao động và thực hiện các chế độ đãi ngộ phù hợp cho người lao động theo các quy định của pháp luật về sử dụng lao động và theo Thỏa ước lao động tập thể của Công ty. Các chế độ về nghỉ phép, nghỉ lễ, tết, nghỉ ốm, thai sản của người lao động luôn được công ty bố trí, tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động theo quy định của pháp luật và của Công ty.

Chính sách lương, thưởng: Hệ thống lương của Công ty được xây dựng trên cơ sở đánh giá một cách toàn diện trình độ, năng lực, kinh nghiệm, thâm niên và chủ yếu là dựa vào hiệu quả công việc của từng vị trí chức danh công việc của cán bộ công nhân viên. Hệ thống này cũng đảm bảo tuân thủ đúng quy định về chế độ tiền lương của nhà nước. Ngoài tiền lương, người lao động còn được hưởng chế độ tiền thưởng theo thành tích công việc, kết quả sản xuất kinh doanh của công ty và thưởng vào các ngày lễ, tết nhằm tạo điều kiện cải thiện đời sống vật chất, động viên khích lệ tinh thần làm việc hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh được giao. Các chính sách thưởng cho người lao động luôn được công khai, minh bạch đến toàn thể người lao động khi thực hiện.

Phúc lợi: Ngoài việc thực hiện chi trả lương, thưởng cho người lao động phù hợp với năng lực và đúng hạn, thì việc quan tâm đến các quyền lợi khác cho người lao động cũng được thực hiện nghiêm túc. Đơn vị luôn nộp đúng, đủ và kịp thời các khoản phí BHXH, BHYT, BHTN cho cơ quan BHXH và giải quyết các chế độ cho người lao động theo Hợp đồng lao động, theo thỏa ước lao động tập thể và các quy định hiện hành. Tại Công ty, có tổ chức công đoàn để bảo vệ quyền lợi cho người lao động; tổ chức các hoạt động đoàn thể cho người lao động trong các dịp lễ lớn; tạo điều kiện cho người lao động tham gia các hoạt động an sinh xã hội, các hoạt động đoàn thể nâng cao đời sống tinh thần và tạo đoàn kết trong tổ chức.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm 2013, Công ty không phát sinh và triển khai thêm các khoản đầu tư lớn mà tiếp tục thực hiện dự án đóng mới tàu Aframax tại DQS đã được triển khai từ năm 2008. Trên cơ sở Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết số 06/NQ-TBD-HĐQT ngày 04/12/2012 của HĐQT phê duyệt chủ trương chuyển đổi dự án đầu tư đóng mới tàu chở dầu thô 105.000 DWT thành Kho nổi chứa xuất dầu FSO phục vụ cho mỏ Đại Hùng (FSO-105), trong năm 2013 tình hình triển khai thực hiện của dự án như sau:

- Tổ dự án tàu 105 của PVTrans Pacific (Pacific) đã cùng phối hợp cùng Tổ dự án Tổng Công ty PVTrans lập và trình Tập đoàn Dầu khí Việt Nam xem xét phê duyệt chuyển đổi dự án đầu tư đóng mới tàu chở dầu thô 105.000 DWT thành Kho nổi chứa xuất dầu FSO phục vụ cho mỏ Đại Hùng (FSO-105).
- Ngày 22/8/2013, Hội đồng Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) đã có Nghị Quyết số 5920/NQ-DKVN thông qua nội dung Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án chuyển đổi tàu 105.000 DWT thành FSO phục vụ mỏ Đại Hùng.
- Trên cơ sở quyết định phê duyệt của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, được sự ủy quyền của Đại Hội đồng Cổ đông năm 2013, Hội Đồng Quản trị Pacific đã phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án chuyển đổi tại Quyết định số 06/QĐ-TBD-HĐQT ngày 20/9/2013.
- Cùng với việc triển khai chủ trương chuyển đổi chuyển đổi tàu Aframax 105.000 DWT thành FSO phục vụ cho mỏ Đại Hùng, Pacific cũng đã xây dựng PA tài chính hỗ trợ cho dự án để thu xếp đủ vốn tiếp tục thi công giai đoạn đóng tàu (giải ngân nốt 22,3 tr.usd vay của các nhà tài trợ thông qua Citibank là ngân hàng đầu mối) và giai đoạn hoán cải, đảm bảo khả năng trả nợ gốc và lãi vay cho Citibank cho đến khi dự án FSO-105 hoàn thành và đi vào hoạt động. Đây là yếu tố quan trọng để tiếp tục thực hiện hoán cải tàu Aframax 105.000DWT.
- Ngày 22/01/2013, HĐQT Pacific đã có các Nghị quyết số 01/NQ-TBD-HĐQT và Nghị quyết số 07/NQ-TBD-HĐQT ngày 11/7/2013 thông qua việc nhận nợ khoản bảo lãnh của Tập đoàn và xác nhận khoản giải ngân Citibank đợt cuối ngày 28/6/2013 cho dự án.
- Ngay sau khi Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư điều chỉnh được phê duyệt và việc thu xếp tài chính cho dự án được thông qua, Pacific đã cùng phối hợp với Ban quản lý dự án của Tổng Công ty PV Trans và Nhà thầu Dung Quất Shipyard (DQS) khẩn trương hoàn thiện giai đoạn đóng tàu Aframax 105.000 DWT và triển khai thực hiện các gói thầu hoán cải thành FSO cho dự án. Ngày 10/10/2013, HĐQT Pacific đã thông qua các nội dung của kế hoạch đấu thầu Dự án hoán cải tàu dầu thô 105.000 DWT thành FSO phục vụ mỏ Đại Hùng tại Quyết định số 07/QĐ-TBD-HĐQT.

Hiện nay, Pacific đang cùng với đơn vị quản lý dự án là Tổng Công ty PVTrans khẩn trương triển khai các gói thầu thiết kế, mua sắm, thi công chế tạo và hoàn cải cho dự án để kịp hoàn thành và bàn giao tàu FSO-105 đi vào vận hành phục vụ mỏ Đại Hùng đầu tháng 5/2015.

Sau khi hoán cải, Pacific sẽ cho Tổng Công ty PV Trans thuê lại dưới hình thức thuê tàu trần (Bareboat) kho chứa nổi FSO-105 để phục vụ cho mỏ Đại Hùng.

Việc thực hiện chuyển đổi mục đích đầu tư của dự án đóng tàu Aframax 105.000DWT thành FSO-105 phục vụ cho mỏ Đại Hùng có ý nghĩa cực kỳ quan trọng đối với Pacific, góp phần tháo gỡ rất nhiều khó khăn và tạo điều kiện cho Pacific có cơ hội phát triển bền vững trong tương lai. Có được những thành quả trên, ngoài sự nỗ lực của toàn thể ban lãnh đạo và CBCNV Công ty, sự chỉ đạo sát sao của HĐQT còn kể đến sự hỗ trợ to lớn từ phía Tổng Công ty PV Trans, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và sự ủng hộ của Quý Cổ đông Công ty trong suốt thời gian qua.

b) Công ty con: Công ty không có chi nhánh, công ty con.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng (+), giảm (-)
1	Tổng giá trị tài sản	2.448.967.417.984	3.113.864.624.168	27,15%
2	Doanh thu thuần	581.738.510.890	871.969.224.437	49,89%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	106.389.099.861	88.048.072.405	-17,24%
4	Lợi nhuận khác	(85.258.796)	-	
5	Lợi nhuận trước thuế	(67.417.353.337)	51.412.859.865	
6	Lợi nhuận sau thuế	(67.797.888.692)	51.412.859.865	
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	

– Các chỉ tiêu khác:

- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 545 (2013) / - 719 đồng (2012)
- Vốn chủ sở hữu: 933,642 tỷ đồng (2013)/ 882,229 tỷ đồng (2012) tăng 1,06 lần so với 2012.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	2,24	3,29	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	2,19	3,26	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,64	0,70	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,78	2,34	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	7,66	13,47	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	23,75%	28,00%	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-11,65%	5,90%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-7,68%	5,51%	

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-2,77%	1,65%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	18,29%	10,10%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 94.275.028 CP (Chín mươi bốn triệu hai trăm bảy lăm ngàn không trăm hai mươi tám cổ phần).

- Loại cổ phần đang lưu hành : Cổ phần phổ thông

b) Cơ cấu cổ đông:

Theo tỷ lệ cổ đông sở hữu:

T T	Danh mục	SL Cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
Tổng số lượng cổ phiếu		94.275.028	100,00	848	4	844
1	Cổ đông lớn sở hữu từ 5% cp trở lên	91.200.000	96,74	4	4	0
	- Trong nước	91.200.000	96,74	4	4	0
	- Nước ngoài	0	0	0	0	0
2	Cổ đông khác	3.075.028	3,26	844	0	844
	- Trong nước	3.075.028	3,26	844	0	844
	- Nước ngoài	0	0	0	0	0
3	Công đoàn Công ty	0	0	0	0	0
4	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0	0

Cổ đông lớn sở hữu từ 5% trở lên:

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Giấy Chứng nhận ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	0302743192	Tầng 2, Tòa nhà PVFCCo, 43 Mạc Đĩnh Chi, Q. 1, TP HCM	61.200.000	64,92%
2	Công ty TNHH chứng khoán Vietcombank (VCBS)	09/GPHĐKD	Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội	12.000.000	12,73%
3	Công ty CP Quản lý quỹ đầu tư Tài chính Dầu khí (PVFC Capital)	23/UBCK-GP	Tầng 6, tòa nhà PVFC, số 22 Ngô Quyền, Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội	8.449.653	8,96%
4	Tổng Công ty Bảo hiểm PVI (PVI Insurance)	63GP/KDBH	154 Nguyễn Thái Học, P.Kim Mã, Q.Ba Đình, Hà Nội	9.550.347	10,13%
TỔNG CỘNG				91.200.000	96,74%

c) **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Trong năm 2013 Công ty không có đợt phát hành tăng vốn cổ phần.

d) **Giao dịch cổ phiếu quỹ:**

- Hiện tại Công ty không có cổ phiếu quỹ.
- Trong năm 2013 Công ty không có các giao dịch mua bán cổ phiếu quỹ.

e) **Các chứng khoán khác:**

- Năm 2013, Công ty không phát hành bất kỳ loại chứng khoán nào.
- Hện tại ngoài chứng khoán của Công ty, Công ty không lưu hành bất kỳ loại chứng khoán nào khác.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Mặc dù thị trường vận tải năm 2013 vẫn còn rất khó khăn cùng với những khó khăn nội tại của đơn vị, nhưng nhờ sự chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời của cổ đông Tổng Công ty mẹ, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, sự hỗ trợ và hợp tác của khách hàng lớn là Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn ... và đặc biệt với sự nỗ lực, quyết tâm, đoàn kết, nhất trí cao trong toàn thể Ban Lãnh đạo và CBCNV, Công ty PVTrans Pacific đã hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2013, với các kết quả chính đạt được như sau:

- Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 với tổng doanh thu đạt 926 tỷ đồng, tương đương 158% kế hoạch năm 2013, tăng 42% so với năm 2012. Lợi nhuận trước thuế đạt 51 tỷ đồng, vượt 112 tỷ đồng so với kế hoạch đã được Đại Hội Đồng Cổ đông phê duyệt
- Quản lý khai thác vận chuyển an toàn và kịp thời toàn bộ nguyên liệu dầu vào cho Nhà máy Lọc dầu Dung Quất, đảm bảo an toàn cho hoạt động các mỏ.
- Đã phát triển và mở rộng vận tải dầu thô nhập khẩu cho Nhà máy Lọc dầu Dung Quất và các khách hàng trong và ngoài nước khác, góp phần nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty và uy tín thương hiệu của đội tàu PV Trans với đối tác trong và ngoài nước.
- Dự án hoán cải tàu 105 thành FSO đã đạt được những bước tiến quan trọng: Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư điều chỉnh được phê duyệt, việc thu xếp tài chính cho dự án được thông qua, kế hoạch đấu thầu hoán cải cũng đã được phê duyệt và đang triển khai thực hiện.
- Đã xây dựng được Bộ máy tổ chức quản lý gọn nhẹ, nội bộ đoàn kết. Việc phân công bố trí người lao động được thực hiện theo đúng chuyên môn và phù hợp với nguyện vọng của người lao động.
- Sự quản lý, chỉ đạo quyết liệt của ban lãnh đạo đã tạo ra hiệu quả làm việc của toàn Công ty, tạo được bước đột phá và chuyển biến tích cực trong mọi mặt hoạt động của công ty. Nâng cao trách nhiệm của lãnh đạo và người lao động, gắn liền quyền lợi được hưởng với kết quả thực hiện

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, Công ty vẫn còn có nhiều khó khăn tồn tại, đòi hỏi sự nhiều nỗ lực để khắc phục như sau:

- Chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận tuy vượt xa kế hoạch đề ra, Lợi nhuận dương so với lợi nhuận âm của các năm trước, nhưng vẫn còn lỗ lũy kế và tỷ suất lợi

nhuận/vốn điều lệ so sánh với các đơn vị khác còn chưa đạt được kỳ vọng của các cổ đông.

- Công tác quản lý khai thác, kỹ thuật đội tàu dầu thô bước đầu đã đi vào ổn định nhưng vẫn còn nhiều hạn chế cần phải tiếp tục cập nhật bổ sung hoàn thiện.
- Hệ thống các quy chế, quy trình quản lý chính của Công ty tuy đã được xây dựng và áp dụng nhưng vẫn cần phải tiếp tục cập nhật bổ sung hoàn thiện để nâng cao chất lượng quản lý.

Nhìn lại những kết quả đã đạt được trong năm 2013, mặc dù kết quả còn khiêm tốn, chưa đáp ứng được mong đợi của Cổ đông và còn rất nhiều khó khăn, tồn tại cần phải giải quyết, tuy nhiên không thể phủ nhận được sự nỗ lực của toàn thể CBCNV Công ty, đã không ngừng cố gắng trong việc thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được giao.

2. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Ý kiến của Kiểm toán viên là chấp nhận hoàn toàn với nội dung và số liệu Báo cáo tài chính của Công ty.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2013 lĩnh vực vận tải quốc tế nói chung và vận tải dầu khí nói riêng vẫn chưa có dấu hiệu phục hồi rõ ràng, tiếp tục ảnh hưởng theo hướng bất lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Với sự nỗ lực của tập thể lãnh đạo và người lao động, Công ty đã bám sát thị trường, phối hợp với khách hàng thực hiện điều độ khai thác đội tàu, đảm bảo an toàn cho hoạt động của Nhà máy lọc dầu và tránh tanktop cho các Mỏ. Bước đầu, Công ty đã vượt qua khó khăn của giai đoạn đầu chuyển đổi mô hình hoạt động, thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2013.

Kiên trì thực hiện các giải pháp đã đề ra; tăng cường quản lý chi phí nhiên liệu, dầu nhờn nên tiết kiệm được chi phí, giảm được giá thành sản xuất kinh doanh. Linh hoạt trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Hội đồng Quản trị giám sát điều hành hoạt động của Ban điều hành trên cơ sở Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Quy chế hoạt động và phối hợp giữa HĐQT và Giám đốc và các quy chế nội bộ khác của PV Trans Pacific. Trong năm 2013, các hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc gồm các nội dung chính như sau:

- Giám sát công tác điều hành của Ban Giám đốc trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT;
- Giám sát công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh;
- Giám sát công tác tổ chức bộ máy nhân sự, xây dựng các quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- Giám sát, theo dõi và đôn đốc quá trình thực hiện việc chuyển đổi dự án đầu tư đóng mới tàu chở dầu thô 105.000 DWT thành Kho nổi chứa xuất dầu (FSO) phục vụ cho mỏ Đại Hùng theo Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông;

- Giám sát, theo dõi và đôn đốc việc xử lý khoản công nợ 80 tỷ đồng bị chiếm dụng tại Vietinbank- CN Nhà Bè trong vụ án Huỳnh Thị Huyền Như

Trong quá trình điều hành, Ban Giám đốc Công ty đã có những nỗ lực, quyết liệt thực hiện Nghị quyết của HĐQT trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, thực hiện dự án đóng tàu, thu hồi công nợ, đấu tranh chống lại những hành vi làm tổn hại lợi ích và thương hiệu Công ty.

Năm 2013, Ban Giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, ổn định cơ cấu tổ chức, quản lý tốt tình hình tài chính của công ty, vốn cho sản xuất kinh doanh được đáp ứng đầy đủ. Uy tính của Công ty trong ngành vận tải dầu thô trong nước và quốc tế bước đầu đã được tạo dựng và tạo được niềm tin cho khách hàng về dịch vụ quản lý khai thác tàu dầu thô của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Về khó khăn: Theo nhận định của HĐQT năm 2014 sẽ tiếp tục khó khăn, thách thức do thị trường vận tải chưa có dấu hiệu hồi phục, sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường vẫn còn tiếp diễn với những diễn biến khó lường. Giá nhiên liệu đầu vào chủ yếu như dầu DO, FO có thể cao hơn nữa làm tăng chi phí hoạt động. Một số chính sách của Nhà nước cũng có thể có nhiều thay đổi như tỷ giá, lãi suất huy động vốn... làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.

Về thuận lợi: Công ty được sự quan tâm của Lãnh đạo Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (PVN), Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans) và sự hợp tác chặt chẽ, hỗ trợ từ các đơn vị trong ngành.

Kế hoạch hoạt động trong năm 2014 của HĐQT như sau:

- Chỉ đạo, hỗ trợ Ban điều hành linh hoạt trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư. Đồng thời, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban điều hành nhằm giảm chi phí, giảm rủi ro, tăng hiệu quả kinh doanh nhằm phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2014.
- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông, cũng như quan tâm đến quyền lợi, điều kiện làm việc cho người lao động.
- Hội đồng quản trị họp theo phương thức tập trung hoặc xin ý kiến bằng văn bản tùy tình hình cụ thể, đảm bảo chỉ đạo hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Một số nhiệm vụ quan trọng HĐQT đã và sẽ xem xét bằng cách họp trực tiếp hoặc tổ chức xin ý kiến các thành viên bằng văn bản như sau:
 - Tổ chức Đại Hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2014;
 - Báo cáo ĐHĐCĐ kết quả hoạt động của HĐQT năm 2013 và kế hoạch hoạt động năm 2014;
 - Phê chuẩn, điều chỉnh bổ sung nếu cần thiết và giao nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh năm 2014 cho Giám đốc thực hiện;
 - Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm 2014;
 - Phê duyệt các dự án đầu tư, kinh doanh theo thẩm quyền của HĐQT;
 - Phê duyệt định biên nhân sự, đơn giá và quỹ lương năm 2014;
 - Chỉ đạo thực hiện công bố thông tin theo quy định quản lý của Nhà nước đối với Công ty đại chúng quy mô lớn;

- Phê chuẩn, bổ nhiệm/miễn nhiệm nhân sự thuộc thẩm quyền của HĐQT;
- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện, ban hành, chỉ đạo và giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định, định mức... để tăng cường công tác quản lý;
- Quyết định các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT trong quá trình thực hiện kế hoạch 2014.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	TV điều hành	Cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu	Chức vụ
1	Trần Tuấn Nam		30.000.000	31,82%	Chủ tịch HĐQT
2	Lê Mạnh Tuấn	X	13.200.000	14,00%	Ủy viên HĐQT/Giám đốc
3	Nguyễn Ngọc Linh	X	18.000.000	19,09%	Ủy viên HĐQT/Phó GD
4	Ngô Quang Trung		12.000.000	12,73%	Ủy viên HĐQT
5	Dương Quang Tạo		9.550.347	10,13%	Ủy viên HĐQT

Ông Trần Tuấn Nam là Chủ tịch HĐQT không chuyên trách của Công ty, đồng thời là Chủ tịch HĐQT không chuyên trách của Công ty CP Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long.

Ông Lê Mạnh Tuấn là Ủy viên HĐQT không chuyên trách của Công ty, đồng thời là Ủy viên HĐQT không chuyên trách của Tổng Công ty Cổ phần vận tải Dầu khí (PV Trans).

b) **Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:** Trong năm 2013, Hội đồng quản trị Công ty chưa thành lập các tiểu ban để hỗ trợ hoạt động của HĐQT.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

• Các cuộc họp của Hội đồng quản trị: Hội Đồng Quản Trị của Pacific gồm 5 thành viên đều là thành viên kiêm nhiệm. HĐQT thực hiện việc trao đổi và điều hành thông qua hình thức trao đổi qua điện thoại, email, lấy ý kiến bằng văn bản và tổ chức các cuộc họp tập trung. Trong năm 2013, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 03 cuộc họp tập trung tại trụ sở Công ty chủ yếu thảo luận về các vấn đề liên quan đến tình hình sản xuất kinh doanh.

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
01	Trần Tuấn Nam	Chủ tịch	03/03	100%	
02	Lê Mạnh Tuấn	Ủy viên	03/03	100%	
03	Nguyễn Ngọc Linh	Ủy viên	03/03	100%	
04	Dương Quang Tạo	Ủy viên	03/03	100%	
05	Vũ Quang Đông	Ủy viên	02/03	33.3%	- Giữ chức vụ TV HĐQT từ 24/5/2013 (sau cuộc họp thứ 1) - Tham dự 1 buổi; ủy quyền đại diện 01 buổi

Nội dung các cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản của Hội đồng quản trị để thể hiện bằng các Nghị quyết, Quyết định như sau:

Stt	Kí hiệu văn bản	Ngày	Nội dung
I NGHỊ QUYẾT:			
1	01/NQ-TBD-HĐQT	22/01/2013	Thông qua việc nhận nợ khoản bảo lãnh của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN).
2	02/NQ-TBD-HĐQT	25/01/2013	Phê duyệt tăng phân bổ chi phí chênh lệch tỷ giá và trích lập dự phòng.
3	03/NQ-TBD-HĐQT	25/01/2013	Phê duyệt ký hợp đồng quản lý kỹ thuật tàu PVT Athena với PSM.
4	04/NQ-TBD-HĐQT	15/3/2013	Công tác tổ chức nhân sự.
5	05/NQ-TBD-HĐQT	29/3/2013	Thanh toán phí dịch chuyển SWAP và điều chỉnh các văn kiện tín dụng của dự án tàu 105.000 DWT.
6	06/NQ-TBD-HĐQT	20/5/2013	Thông qua chương trình và các văn kiện trình ĐHCĐ năm 2013.
7	07/NQ-TBD-HĐQT	11/7/2013	Thông qua việc xác nhận khoản giải ngân Citibank đợt cuối ngày 28/6/2013 và nhận nợ khoản bảo lãnh của PVN đối với 5 kỳ trả nợ gốc và lãi vay Citibank cho dự án tàu 105.000 DWT.
8	08/NQ-TBD-HĐQT	12/7/2013	Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2013.
9	09/NQ-TBD-HĐQT	16/12/2013	Thông qua Phương án nhận nợ bảo lãnh và Phương án trả nợ khoản tiền PVN bảo lãnh cho dự án 105.000 DWT.
II QUYẾT ĐỊNH:			
1	01/QĐ-TBD-HĐQT	15/3/2013	Phê chuẩn việc thôi giữ chức vụ Kế toán trưởng.
2	02/QĐ-TBD-HĐQT	20/5/2013	Phê duyệt định biên lao động năm 2013.
3	03/QĐ-TBD-HĐQT	20/5/2013	Sửa đổi và ban hành “Quy chế trả lương, trả thưởng” của Công ty.
4	04/QĐ-TBD-HĐQT	20/5/2013	Phê duyệt và ban hành “Quy chế quản trị”
5	05/QĐ-TBD-HĐQT	01/7/2013	Cử cán bộ đi công tác nước ngoài.
6	06/QĐ-TBD-HĐQT	20/9/2013	Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án chuyển đổi tàu dầu thô 105.000 DWT thành FSO phục vụ mỏ Đại Hùng.
7	07/QĐ-TBD-HĐQT	10/10/2013	Phê duyệt kế hoạch đấu thầu Dự án hoán cải tàu dầu thô 105.000 DWT thành FSO phục vụ mỏ Đại Hùng.
8	08/QĐ-TBD-HĐQT	21/10/2013	Phê duyệt Phương án xử lý nợ tại Công ty CP Vận tải Xăng Dầu Phương Nam.
9	09/QĐ-TBD-HĐQT	21/10/2013	Sửa đổi và ban hành “Quy chế quản lý và định mức hành chính”
10	10/QĐ-TBD-HĐQT	06/11/2013	Phê duyệt đơn giá và kế hoạch tiền lương năm 2013.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

Những thành viên Hội đồng quản trị không điều hành đã phối hợp cùng với các thành viên Hội đồng quản trị điều hành tích cực tham gia công tác quản trị Công ty

nói chung và Ban Giám đốc nói riêng; đưa ra những đánh giá, những ý kiến khách quan nhằm mục tiêu cuối cùng là để hoàn thiện hơn nữa vai trò chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty không thành lập các tiểu ban nên không phát sinh hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

Hội đồng quản trị có năm thành viên có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

- Ông Trần Tuấn Nam - Chủ tịch HĐQT
- Ông Lê Mạnh Tuấn - Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc
- Ông Nguyễn Ngọc Linh - Ủy viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
- Ông Dương Quang Tạo - Ủy viên HĐQT
- Ông Ngô Quang Trung - Ủy viên HĐQT

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	TV điều hành	TV độc lập	Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Chức vụ
1	Nguyễn Tịnh		X	0	0%	Trưởng ban
2	Đoàn Đình Hiếu		X	0	0%	Thành viên
3	Trương Thị Bích Hạnh		X	0	0%	Thành viên

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát có ba (03) thành viên, trong năm hoạt động của Ban Kiểm soát được thực hiện đúng theo Điều lệ của công ty và Quy chế làm việc của Ban kiểm soát đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Đại diện Ban kiểm soát đã họp và tham gia các buổi họp của Hội đồng quản trị, đóng góp ý kiến, theo sát tình hình hoạt động, định hướng phát triển của Công ty, giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2013.

Xem xét các báo cáo về công tác quản lý, điều hành, các báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2013 của Công ty.

Xem xét việc chỉ đạo và triển khai hoạt động của Hội đồng quản trị, cũng như việc thực hiện nhiệm vụ của Ban điều hành.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thưởng HTNV	Thù lao	Khác	Cộng
1	Trần Tuấn Nam	Chủ tịch HĐQT			36		36
2	Lê Mạnh Tuấn	Ủy viên HĐQT/GĐ	514	108	24		646

3	Nguyễn Ngọc Linh	Ủy viên HĐQT/PGĐ	365	57	24		446
4	Vũ Quang Đông	Ủy viên HĐQT			14		14
5	Dương Quang Tạo	Ủy viên HĐQT			24		24
6	Nguyễn Tịnh	Nguyên Trưởng BKS			10		10
7	Trần Minh Bằng	Trưởng BKS			14		14
8	Đoàn Đình Hiếu	Thành viên BKS			12		12
9	Trương Thị Bích Hạnh	Thành viên BKS			12		12
10	Nguyễn Thái Đạo	Phụ trách Kế toán	254				254
	Tổng cộng		1.133	165	170		1.468

- b) **Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:** Công ty không phát sinh giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ.
- c) **Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:** Công ty không phát sinh Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ.
- d) **Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:** Trong năm 2013, Công ty không có những nội dung chưa thực hiện được theo quy định của pháp luật về quản trị công ty.


VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2013 của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương (PV Trans Pacific) đã được công bố thông tin đúng quy định và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty theo website: www.pacific.pvtrans.com

Xác nhận của đại diện 
theo pháp luật của Công ty
GIÁM ĐỐC




Lê Mạnh Tuấn